

财政部

越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

编号：391/QĐ-BTC

河内，2025 年 02 月 26 日

决定

规定财政部社会保险的职能、任务、权限及组织结构

财政部部长

根据 2014 年 11 月 20 日社会保险法和 2024 年 6 月 29 日社会保险法；

根据 2008 年 11 月 14 日医疗保险法；2014 年 6 月 13 日修改、补充医疗保险法若干条款和 2024 年 11 月 27 日修改、补充医疗保险法若干条款；

根据 2013 年 11 月 16 日就业法；

根据 2015 年 6 月 25 日劳动安全、卫生法；

根据 2016 年 9 月 01 日政府第 123/2016/NĐ-CP 号议定规定部、部级机构的职能、任务、权限及组织机构（2020 年 8 月 28 日政府第 101/2020/NĐ-CP 号议定和 2024 年 7 月 10 日政府第 83/2024 /NĐ-CP 号议定修改、补充）；

根据 2025 年 02 月 24 日政府第 29/2025/NĐ-CP 号议定规定财政部的职能、权限及组织机构；

根据越南社会保险经理、干部司司长的建议。

决定

第一条、地位及职能

1. 越南社会保险是直辖财政部的特殊机构，负责组织执行社会保险、医疗保险制度、政策；组织征收、支付失业保险制度；管理和使用预算外的国家财政基金：社会保险、失业保险、医疗保险；根据法律规定专门审计社会保险、失业保险、医疗保险的缴纳情况。参与国家有权限机构制定、补充、改善社会保险、失业保险、医疗保险政策、法律。



23 Ni Sur Huỳnh Liên, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
G3.21.06 Greenbay, Số 7 ĐL Thăng Long, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
熱 線: +84 933 341 688 微 信: everwinservice LINE: everwin888

2. 越南社会保险的英文国际交易名称为 VietNam Social Security, 缩写为 VSS。
3. 越南社会保险具有法人资格, 国徽图形印章, 可在商业银行、国库开立账户, 总部设在河内市。

第二条、任务及权限

1. 社会保险事业发展策略、长期基金投资策略、每年投资计划呈上财政部长依职权发布或呈报主管机关审定。越南社会保险的其他项目、预案, 经批准后组织执行策略、项目、预案及投资方案。
2. 参与、向相关机关、单位建议制定、修改、补充和完善社会保险、失业保险、医疗保险等政策、法规; 确定参与医疗保险者体检、治疗的缴费标准、权利范围、享有金额和体检、治疗费的支付方式; 参与医疗保险参保者享有范围内的医疗服务价格、药品目录、医疗设备、技术服务费的支付方式; 法律执行情况满意度指数评估。
3. 关于社会保险、失业保险、医疗保险政策的执行:
 - a) 颁布指导性文件, 指导依法规定执行社会保险、医疗保险制度、政策的流程、程序、专业和业务; 依法收取、支付社会保险、失业保险、医疗保险; 依法对社会保险、失业保险、医疗保险缴纳进行专项稽查; 核发越南社会保险个别文件及内部管理文件;
 - b) 检视、解决 1995 年 01 月 01 日前在国营部门工作的劳动者而无完整原始文件、无原始文件或根据中央国家社会保险管理机构指引无直轄管理该劳动者机构、单位的工作时间计算问题;
 - c) 组织进行社会保险、失业保险、医疗保险制度、政策和法律的宣传和传播工作; 主持和配合有关部会、部门、单位开展社会保险、失业保险、医疗保险政策法律的信息宣传工作, 确保法律规定严格执行, 发展社会保险、失业保险、医疗保险参加者。
 - d) 主持、配合相关机关、组织、个人认定并监督参与社会保险、失业保险及医疗保险者; 督促、指引、推动开立登记参加社会保险、失业保险、医疗保险;
 - đ) 根据法律规定颁布社会保险簿模板、医疗保险模板、社会保险、失业保险、医疗保险文件表格, 并组织向受保者核发社会保险簿、医疗保险簿;
 - e) 依法律规定组织收取或授权服务机构签订合同, 向机关、单位、组织、雇主及个人收取社会保险费、失业保险费、医疗保险费。组织收取因拖欠、逃缴强制性

社会保险、失业保险、医疗保险等行为而产生的款项；确认每位劳工缴纳社会保险、失业保险的期限。依法规定从国家预算转移到支付社会保险、失业保险、医疗保险等费用；

g) 当雇主拖欠或逃避缴纳强制性社会保险、失业保险、医疗保险时，以书面形式督促用人单位在社会保险机构的电子信息官网上公布拖欠或逃避缴纳强制性社会保险、失业保险、医疗保险的用人单位信息，并向社会保险、失业保险、医疗保险国家管理机构和相关检查机构报告，以便按权限进行、处理；

h) 要求雇主出示劳动管理手册，梯级工资、薪资表，劳动者收入、工资明细的会计明细表，以及其他与缴纳和享受强制性社会保险、失业保险和医疗保险有关的信息和文件；追缴延迟缴纳金额、逃缴的失业社会保险、医疗保险、失业强制性保险费；执行越南社会保险处罚决定的措施，依罚款决定的社会保险法；

i) 接收参加强制社会保险、自愿社会保险、失业保险、医疗保险的行政手续文件并回复解决结果，向雇员发放社会保险簿和医疗保险卡。接收并解决疾病、分娩福利申请；工伤、职业病；退休；死亡；针对不满足领取养老金且年龄未达到领取社会养老金福利年龄劳动者的制度；病休、分娩以及工伤事故和职业病治疗后康复休养；根据法律规定进行医学检查、治疗；接受组织支付的失业保险金发放决定。

k) 依法规定组织或授权服务机构缴纳社会保险、失业保险、医疗保险等保险福利，并依法确认受益人数据；

l) 与符合资格及专业标准的医疗检查及治疗机构签订合约；检视医疗保险体检、治疗合约的履行；根据医疗保险法规定，组织履行医疗保险评审，与医疗保险医疗检查、治疗机构结算医疗保险医疗检查、治疗费用；保护医疗保险参加者的权益，防止医疗保险制度的滥用和牟取暴利；

m) 检视强制社会保险和自愿社会保险法律规定的执行；机关、单位、雇主组织、个人缴纳、支付失业保险和医疗保险。拒绝不依法缴纳强制性社会保险、自愿性社会保险、失业保险、医疗保险；

n) 依法保存参加者及受益人社会保险、失业保险、医疗保险的文件；

o) 采取措施，限制延迟缴纳和逃避缴纳强制性社会保险、失业保险和医疗保险的情况；

p) 劳工、雇主或工团组织要求时，及时、完整提供有关缴纳、享有福利的权利、实施强制社会保险、自愿社会保险和医疗保险手续的信息。根据国家有权力机构的要求，提供与执行社会保险、失业保险、医疗保险政策、法律相关文件、信息。

4.关于管理和使用预算外的国家财政资金：社会保险、失业保险、医疗保险基金。

a) 管理和使用社会保险基金，包括：退休及死亡基金、工伤事故、职业疾病基金；疾病和分娩基金；失业保险基金；医疗保险基金依法统一集中、公开、透明、按用途的原则；根据法律规定组织核算社会保险、失业保险、医疗保险基金；对签订医疗保疗合约的医疗保诊机构的医保；

b) 每年制定社会保险、失业保险、医疗保险基金的投资计划，及在社会保险管理委员会或有权力机构批准组织实施后；根据法律规定实施社会保险、失业保险、医疗保险基金的投资风险管理；

c) 社会保险基金、失业保险基金、医疗保险基金年度收支预算；依规定组织及运作社会保险、失业保险、医疗保险的费用；

d) 依法规定，每五年进行评估及预测退休金及死亡基金的结余能力。

5.依法规定履行其他有关社会保险、失业保险、医疗保险的任务：

a) 指导、指引地方社会保险、国防部社会保险、人民公安社会保险专门、业务工作；配合国防社会保险部、人民公安社会保险局管理国防部、公安部社会保险、医疗保险工作的实施；

b) 为雇主、服务机构及相关组织、个人提供社会保险、失业保险、医疗保险的训练、培养及业务指导；

c) 推行行政程序改革，控制行政手续，确保社会保险参与者和受益人的公开、透明、高效、简单和方便；实行社会保险、失业保险、医疗保险的一站式解决机制；

d) 依法规定组织实施社会保险、失业保险、医疗保险等领域的电子交易及网络公共服务；

d) 组织进行社会保险、失业保险、医疗保险法律政策对话、咨询、解答工作；组织评估并公布组织、个人对社会保险、失业保险、医疗保险政策法律执行情况的满意度；

- e) 解决对社会保险经办机构、社会保险经办机构有权限者行政处罚决定的投诉，根据法律规定解决有关社会保险、失业保险和医疗保险的投诉和检举；提起民事诉讼，要求法院维护社会保险、失业保险、医疗保险领域的公共利益和国家利益；
- g) 建议国家有管辖权机关依法处理违反社会保险、失业保险、医疗保险执行法律的行为。根据形式法规定，社会保险、失业保险、医疗保险领域内发现有犯罪迹象时，社会保险机构发文建议起诉并附加相关证据、资料至有管辖权诉讼机构乙方审查、起诉。
6. 社会保险、失业保险、医疗保险项目稽核；依法律规定处罚社会保险、失业保险、医疗保险领域的行政违法行为。
7. 依法参与、配合内政部、卫生部、省级人委会实施社会保险、失业保险、医疗保险的国家管理工作。
8. 依法主持建置、管理、更新及维护全国保险数据库，及开发、使用、分享全国保险数据库数据。
9. 依据法律规定及分级管理方式进行社会保险、失业保险、医疗保险国际合作；参与、签署及组织执行社会保险、失业保险、医疗保险等国际协议；建立弹性、现代化、国际接轨的社会安宁体系。推动谈判签署社会保险国际条约、协议，依法保障在国外工作的越南工人和在越南工作的外国工人的权利。
10. 关于组织、财务与资产
- a) 管理公务员组织机构、工资、职务、人员结构，并按职称及公务员人数编制公务员队伍；轮岗、退休、调动、任命、罢免、奖励、纪律处分的决定；根据法律规定负责干部、公务员、公职人员的录用、聘任、培训、指导和工资制度；
- b) 依法管理越南社会保障体系的财务、资产、发展投资及组织社会保险、失业保险、医疗保险的统计、会计工作；
- c) 依法及财政部规定，组织进行越南社会保障体系所属单位的内部审计及检查；
- d) 组织越南社会保障体系所属单位竞赛、奖励活动。
11. 组织进行社会保险、失业保险、医疗保险管理领域科技创新与数字转型的研究、应用、发展。确保越南社会保险业信息系统的信息安全。
12. 实施报告制度

- a) 每 3 个月向社会保险管委会报告社会保险、失业保险、医疗保险政策和制度的执行；
- b) 每年向财政部长报告社会保险基金、失业保险基金、医疗保险基金的管理和使用；
- c) 每年编制财务报表，并向有管辖权机关核准、评估及核准社会保险组织及活动的财务报表，以及社会保险、失业保险及医疗保险基金收支的财务报表；
- d) 每六个月定期向财政部、内政部报告强制社会保险、自愿社会保险和失业保险政策和制度的执行情况；向财政部、卫生部报告医疗保险政策和制度的执行情况。

13.取得各机关、组织、单位依政府规定提供及分享信息。

14.履行政府、政府总理、财政部长授予以及法律规定的其他任务和权力。

第三条、组织机构

越南社会保险从中央到地方依照三级体系组织：

1.越南社会保险：拥有 14 个中央参谋单位

- a) 社会保险政策执行委员会。
- b) 医疗保险单实施委员会。
- c) 收取及发展参与者管委会。
- d) 基金投资管理委员会。
- d) 内部稽核部门。
- e) 法务部门。
- g) 财务会计部。
- h) 干部组织委员会。
- i) 宣传和参与者支持委员会。
- k) 越南社会保险稽查。
- l) 越南社会保险办公室。
- m) 信息科技与数字转型中心。

n) 档案中心。

o) 电子社会保险及医疗保险支付管制中心。

本款第 a 点至第 1 点规定的组织是协助越南社会保险经理的专门单位；本款 m 点至 o 点规定的机构为直属事业单位；本条第 k 点至 o 点所列组织依法规定具有法人资格、具有其印章和账户。

社会保险政策实施委员会和内部审计委员会有 4 组；医疗保险政策实施委员会、干部组织委员会、越南社会保险稽查有 5 组；收取与发展参与者管委会、参与者宣传与支持委员会有 6 组；越南社会保障办公室财务会计部有 7 组；档案中心有 3 室；社会保险付款监理中心、电子医疗化室有 55；信息科技及数字化转型室；

2. 社会保险区域隶属越南社会保险分成 35 个区域。

各社会保险区域的名称、总部管理区域依附加本决定的附录。

区域社会保险机构依法规定具有法人资格、具有其印章和账户。

区域社会保险机构平均设有不超过 10 参谋办公室。

3. 郡、县、镇、省辖市、直辖市的社会保险，跨县社会保险（统称县级社会保险），属于区域社会保险。

县级社会保险机构依法规定具有法人地位、具有其印章、账户。

县级社会保险机构数不超过 350 个。县级社会保险无内设机构。

4. 越南社会保险经理负责：

a) 提呈财政部长规定越南社会保险所属各地区社会保险及公共服务单位的职能、任务、权限及组织结构；

b) 规范越南社会保险委员会、稽查、办公室的功能、任务、权限和组织架构。

第四条、越南社会保险的领导

1. 越南社会保险有蒋经理和若干副经理。

2. 越南社会保险经理是越南社会保险负责人，向社会保险管委会、财政部长负责，并依法管理越南社会保险的所有活动。

3. 越南社会保险副经理向越南社会保险经理、财政部长、法律负责，负责所分配的工作领域。

第五条、过渡条款

- 1.越南社会保险（合并到财政部后）继续履行法律文件所规定的越南社会保险的任务、权力和责任，直至有管辖权机构修改、补充或替换该文件。
- 2. 越南社会保险经理负责组织和安排越南社会保险下属和附属单位在本决定生效日起最多 03 个月内按照新模式运作。

第六条、有效性和执行责任

- 1.本决定自 1025 年 3 月 01 日起生效。越南社会保险经理依本决定的规定，依照新模式组织实施，确保顺利完成所交办的任务。
- 2.越南社会保险经理、干部组织司长、财政部办公室主任、计划财政部局长、财政部相关单位和组织负责人负责执行本决定。

收件处：

- 如第六条；
- 党委办公室、工会；
- 财政部电子信息官网；
- 存档：书记、财政干部司。



附录

地区社会保险的名称、总部及管理地区

(附加财政部 2025 年 02 月 26 日第 391/QĐ-BTC 号决定)

序号	单位名称	管理地区	总部
1	I 区域保险	河内	河内
2	II 区域保险	胡志明市	胡志明市
3	III 区域保险	芹苴	芹苴
4	VI 区域保险	平阳	平阳

序号	单位名称	管理地区	总部
5	V 区域保险	同奈	同奈
6	VI 区域保险	清化	清化
7	VII 区域保险	乂安	乂安
8	VIII 区域保险	海防-太平	海防
9	IX 区域保险	谅山-高平	谅山
10	X 区域保险	泰原-北浒	泰原
11	XI 区域保险	北江-北宁	北江
12	XII 区域保险	海洋-广宁	海洋
13	XIII 区域保险	南定-宁平	南定
14	XIV 区域保险	兴安-河南	兴安
15	XV 区域保险	山罗-和平	山罗
16	XVI 区域保险	奠边-莱州	奠边
17	XVII 区域保险	安沛-老街	安沛
18	XVIII 区域保险	富寿-永福	富寿
19	XIX 区域保险	河江-宣光	宣光
20	XX 区域保险	河静-广平	河静
21	XXI 区域保险	顺化-广治	顺化
22	XXII 区域保险	岘港-广南	岘港
23	XXIII 区域保险	平定-广义	平定
24	XXIV 区域保险	庆和-富安	庆和
25	XXV 区域保险	德乐-德农	德乐
26	XXVI 区域保险	嘉莱-昆嵩	嘉莱
27	XXVII 区域保险	林同-宁顺	林同

序号	单位名称	管理地区	总部
28	XXVIII 区域保险	巴地头顿-平顺	巴地头顿
29	XXIX 区域保险	西宁-平福	西宁
30	XXX 区域保险	安江-同塔	安江
31	XXXI 区域保险	坚江-后江	坚江
32	XXXII 区域保险	金瓯-薄寮	金瓯
33	XXXIII 区域保险	瀋臻-茶荣	瀋臻
34	XXXIV 区域保险	隆安-前江	隆安
35	XXXV 区域保险	槟榔-永隆	槟榔

~ 恒利翻译，谨供参考 ~

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 391/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BẢO HIỂM
XÃ HỘI VIỆT NAM THUỘC BỘ TÀI CHÍNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014 và Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính có chức năng tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là VietNam Social Security, viết tắt là VSS.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước và có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, chiến lược đầu tư quỹ dài hạn, phương án đầu tư hằng năm; các dự án, đề án khác của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện chiến lược, dự án, đề án, phương án đầu tư sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia, đề xuất với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; về xác định mức đóng, phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế và phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ y tế, danh mục thuốc, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; việc thu, chi, bảo toàn, phát triển và cân đối quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Về tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế:

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quy trình, thủ tục, chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; về thanh tra chuyên ngành đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; ban hành các văn bản cá biệt và văn bản quản lý nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Xem xét, giải quyết việc tính thời gian công tác đối với người lao động làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà không còn đủ hồ sơ gốc, không còn hồ sơ gốc hoặc không còn cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người lao động theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về bảo hiểm xã hội;

c) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, truyền thông chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác định và theo dõi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đôn đốc, hướng dẫn, vận động việc lập hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

đ) Ban hành mẫu sổ bảo hiểm xã hội, mẫu thẻ bảo hiểm y tế, mẫu hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức cấp sổ bảo hiểm xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thu hoặc ủy quyền ký hợp đồng với các tổ chức dịch vụ thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người sử dụng lao động và cá nhân theo quy định của pháp luật. Tổ chức thu khoản tiền do xử lý các hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho từng người lao động. Tiếp nhận các khoản kinh phí từ ngân sách nhà nước chuyển sang để chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đơn đốc bằng văn bản khi người sử dụng lao động chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc khi phát hiện người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan bảo hiểm xã hội, gửi thông tin về người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và cơ quan thanh tra có liên quan để xem xét xử lý theo thẩm quyền;

h) Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình sổ quản lý lao động, thang lương, bảng lương, sổ kế toán chi tiết về chi tiền lương, các khoản thu nhập của người lao động và thông tin, tài liệu khác liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; truy thu tiền chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện để thu tiền chậm đóng, trốn đóng, tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

i) Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng và giải quyết hưởng các chế độ ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử tuất; chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản và sau khi điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; tiếp nhận quyết định về việc hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp để tổ chức chi trả.

k) Tổ chức hoặc ủy quyền cho tổ chức dịch vụ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và xác minh thông tin người thụ hưởng theo quy định của pháp luật;

l) Tổ chức ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn; kiểm tra việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tổ chức thực hiện giám định bảo hiểm y tế và thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế; bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế và phòng chống lạm dụng, trục lợi chế độ bảo hiểm y tế;

m) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện; việc đóng, chi trả bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng

lao động, cá nhân. Từ chối chi trả chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật;

n) Lưu trữ hồ sơ của người tham gia và người thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

o) Thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

p) Cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu. Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Về quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế

a) Quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bao gồm: quỹ hưu trí và tử tuất, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quỹ ốm đau và thai sản; quỹ bảo hiểm thất nghiệp; quỹ bảo hiểm y tế theo nguyên tắc tập trung thống nhất, công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật; tổ chức hạch toán các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

b) Hằng năm, xây dựng phương án đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện sau khi được Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quản lý rủi ro đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Dự toán hàng năm về thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định;

d) Định kỳ 05 năm đánh giá và dự báo khả năng cân đối của quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Bảo hiểm xã hội khu vực, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; phối hợp với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân quản lý việc thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người sử dụng lao động, tổ chức dịch vụ và các tổ chức cá nhân có liên quan;

c) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho người tham gia và thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

d) Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện việc giải đáp, tư vấn, đối thoại chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tổ chức đánh giá và công bố mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

e) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan bảo hiểm xã hội, người có thẩm quyền trong cơ quan bảo hiểm xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

g) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ luật Hình sự, cơ quan bảo hiểm xã hội gửi văn bản kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để xem xét, khởi tố theo quy định của pháp luật.

6. Thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý; tham gia, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; phát triển hệ thống an sinh xã hội linh hoạt, hiện đại và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội để bảo đảm quyền lợi cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người lao động nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

10. Về tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản

a) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, nghỉ hưu, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, tập huấn và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác kiểm toán, kiểm tra nội bộ các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính;

d) Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin Ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

12. Thực hiện chế độ báo cáo

a) Định kỳ 03 tháng, báo cáo Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

b) Hằng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế;

c) Hằng năm lập quyết toán và báo cáo cấp có thẩm quyền duyệt, thẩm định, phê chuẩn quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, quyết toán thu - chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

d) Định kỳ 06 tháng, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp; báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Y tế về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm y tế.

13. Được các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp, chia sẻ thông tin theo quy định của Chính phủ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức từ trung ương đến địa phương theo hệ thống 03 cấp:

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: có 14 đơn vị tham mưu tại Trung ương

a) Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

b) Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế.

c) Ban Quản lý thu và phát triển người tham gia.

- d) Ban Quản lý đầu tư quỹ.
- đ) Ban Kiểm toán nội bộ.
- e) Ban Pháp chế.
- g) Ban Tài chính - Kế toán.
- h) Ban Tổ chức cán bộ.
- i) Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia.
- k) Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- l) Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- m) Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.
- n) Trung tâm Lưu trữ.
- o) Trung tâm Kiểm soát thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế điện tử.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm l khoản này là đơn vị chuyên môn, giúp việc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; các tổ chức quy định từ điểm m đến điểm o khoản này là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; các tổ chức quy định từ điểm k đến điểm o khoản này có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, Ban Kiểm toán nội bộ có 4 tổ; Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, Ban Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam có 5 tổ; Ban Quản lý thu và phát triển người tham gia, Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia có 6 tổ; Ban Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam có 7 tổ; Trung tâm lưu trữ có 3 phòng; Trung tâm Kiểm soát thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế điện tử có 5 phòng; Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số có 6 phòng.

2. Bảo hiểm xã hội khu vực trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức theo 35 khu vực.

Tên gọi, trụ sở và địa bàn quản lý của từng Bảo hiểm xã hội khu vực theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Bảo hiểm xã hội khu vực có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Bảo hiểm xã hội khu vực được tổ chức bình quân không quá 10 phòng tham mưu.

3. Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội liên huyện (gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp huyện) thuộc Bảo hiểm xã hội khu vực.

Bảo hiểm xã hội cấp huyện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Số lượng Bảo hiểm xã hội cấp huyện không quá 350 đơn vị. Bảo hiểm xã hội cấp huyện không tổ chức bộ máy bên trong.

4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội khu vực và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, Thanh tra, Văn phòng thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 4. Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam là người đứng đầu Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau khi sáp nhập vào Bộ Tài chính) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức, sắp xếp để các đơn vị thuộc và trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đi vào hoạt động theo mô hình mới trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam căn cứ các quy định tại Quyết định này tổ chức thực hiện theo mô hình mới đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

Nguyễn Văn Thắng

PHỤ LỤC

TÊN GỌI, TRỤ SỞ VÀ ĐỊA BÀN QUẢN LÝ CỦA CÁC BẢO HIỂM XÃ HỘI KHU VỰC
(Kèm theo Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý	Trụ sở chính
1	BHXXH khu vực I	Hà Nội	Hà Nội
2	BHXXH khu vực II	TP.Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh
3	BHXXH khu vực III	Cần Thơ	Cần Thơ
4	BHXXH khu vực IV	Bình Dương	Bình Dương
5	BHXXH khu vực V	Đồng Nai	Đồng Nai
6	BHXXH khu vực VI	Thanh Hóa	Thanh Hóa
7	BHXXH khu vực VII	Nghệ An	Nghệ An
8	BHXXH khu vực VIII	Hải Phòng - Thái Bình	Hải Phòng
9	BHXXH khu vực IX	Lạng Sơn - Cao Bằng	Lạng Sơn
10	BHXXH khu vực X	Thái Nguyên - Bắc Kạn	Thái Nguyên
11	BHXXH khu vực XI	Bắc Giang - Bắc Ninh	Bắc Giang
12	BHXXH khu vực XII	Hải Dương - Quảng Ninh	Hải Dương
13	BHXXH khu vực XIII	Nam Định - Ninh Bình	Nam Định
14	BHXXH khu vực XIV	Hưng Yên - Hà Nam	Hưng Yên
15	BHXXH khu vực XV	Sơn La - Hòa Bình	Sơn La

16	BHXX khu vực XVI	Điện Biên - Lai Châu	Điện Biên
17	BHXX khu vực XVII	Yên Bái - Lào Cai	Yên Bái
18	BHXX khu vực XVIII	Phú Thọ - Vĩnh Phúc	Phú Thọ
19	BHXX khu vực XIX	Hà Giang - Tuyên Quang	Tuyên Quang
20	BHXX khu vực XX	Hà Tĩnh - Quảng Bình	Hà Tĩnh
21	BHXX khu vực XXI	Huế - Quảng Trị	Huế
22	BHXX khu vực XXII	Đà Nẵng - Quảng Nam	Đà Nẵng
23	BHXX khu vực XXIII	Bình Định - Quảng Ngãi	Bình Định
24	BHXX khu vực XXIV	Khánh Hòa - Phú Yên	Khánh Hòa
25	BHXX khu vực XXV	Đắk Lắk - Đắk Nông	Đắk Lắk
26	BHXX khu vực XXVI	Gia Lai - Kon Tum	Gia Lai
27	BHXX khu vực XXVII	Lâm Đồng - Ninh Thuận	Lâm Đồng
28	BHXX khu vực XXVIII	Bà Rịa - Vũng Tàu - Bình Thuận	Bà Rịa - Vũng Tàu
29	BHXX khu vực XXIX	Tây Ninh - Bình Phước	Tây Ninh
30	BHXX khu vực XXX	An Giang - Đồng Tháp	An Giang
31	BHXX khu vực XXXI	Kiên Giang - Hậu Giang	Kiên Giang
32	BHXX khu vực XXXII	Cà Mau - Bạc Liêu	Cà Mau
33	BHXX khu vực XXXIII	Sóc Trăng - Trà Vinh	Sóc Trăng
34	BHXX khu vực XXXIV	Long An - Tiền Giang	Long An
35	BHXX khu vực XXXV	Bến Tre - Vĩnh Long	Bến Tre